

Rule 1. KW cứng (từ vựng báo hiệu câu sắp đến) – MÊM (phân biệt các đáp án-chỗng paraphrase)

11 Annie recommends that when **cross-country skiing**, the **visitors** should

- A. **get away** from the **regular** trails.
- B. **stop** to enjoy views of the **scenery**.
- C. go at a **slow** speed at the **beginning**.

12 What does Annie tell the group about this afternoon's **dog-sled trip**?

- A. Those who want to can take part in a **race**.
- B. Anyone has the chance to **drive** a team of dogs.
- C. **One** group **member** will be chosen to **lead** the trail.

13 What does Annie say about the **team relay** event?

- A. **All** participants receive a **medal**.
- B. The course is **4 km long**.
- C. Each team is **led** by a **teacher**.

Rule 2. 4 Loại bẫy phổ biến of IELTS

- Bẫy liệt kê: Like A, B or C – Such as A and B and ...  
→ Đáp án là câu ở ngay sau liền đó D
- Bẫy nhượng bộ : Concessive Clause (mệnh đề nhượng bộ):  
Although – Even though – Despite – If not ...  
→ Có 2 vế và Focus on cái vế nó có đáp án  
e.g. Although A, B → B là đáp án  
Although it's raining outside, **I still go to school**
- Bẫy phép tính tổng – nhân:  
Total – Together – All → Đáp án thường ở cuối
- Bẫy phủ định kép: NOT + từ trái nghĩa  
e.g. **Open later** at weekends =  
→ **It's a shame** that the stores **close too soon**

Rule 3. EYES + HAND = FOCUS

Rule 4. Rất nhiều pp + dễ áp dụng : NOTE-TAKING (dao 2 lưỡi)

Rule 5. Time management skill → hiểu dạng rõ và dễ

Rule 6. Sửa bài Đúng và Sai ? tại sao sai và lừa theo kiểu nào?

Trên 5 kiểu trên?